

## LUẬN THẬP TRỤ TỶ BÀ SA QUYỂN 8

### Phẩm 17: VÀO CHÙA

Như vậy, Bồ-tát tại gia xử sự mọi việc, không sử dụng tâm tham đắm, tâm ta và của ta. Vì sao? Vì duyên vào của cải mà sinh mê đắm thì khó buông bỏ, theo pháp thì nên bố thí. Nếu có khả năng bố thí thì sẽ loại bỏ được lỗi này. Nếu không có tâm tham đắm, bủn xỉn, luyến tiếc thì Bồ-tát mới có thể sống được ở nhà.

Hỏi: Nếu có người đến xin đồ đạc, mà Bồ-tát tại gia lại ham mê ưa thích luyến tiếc thứ ấy, thì phải làm sao?

Đáp:

*Đối với vật mà mình tham trước,  
Có người đến cầu xin vật ấy,  
Nên tự khuyến khích với tâm mình,  
Lập tức bố thí thì đừng tham tiếc.*

Những đồ đạc mà Bồ-tát ưa thích, luyến tiếc, nếu có ai gấp gáp đến xin và bảo: Ông đưa cho tôi vật này sẽ mau chóng thành Phật.

Ngay khi ấy, Bồ-tát liền khuyến dỗ tâm mình mà bố thí ngay. Nên suy nghĩ như vậy: Nếu hôm nay mình không buông bỏ thứ này, thì những thứ ấy chắc chắn sẽ xa rời mình. Vả lại đến lúc chết, mình đâu đem nó theo được. Vật này là hình tướng của sự xa rời, nay mình bố thí vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, để bố thí Ba-la-mật được đầy đủ, sau này đến lúc chết tâm không hối hận gì. Như kinh nói: “Không có tâm hối hận thì chết rồi sẽ sinh vào nơi thiện”. Được lợi lớn như vậy, tại sao không đem cho? Nếu tự khuyến nhủ mình như vậy mà lòng vẫn còn ham mê luyến tiếc thì tạ lỗi với người đến xin:

*Nay tôi là người mới tưởng về học,  
Thiện căn chưa đến nơi thành tựu,*

*Tâm chưa đạt được sức tự tại,  
Nguyện sau này sẽ giúp cho nhau.*

Bồ-tát nên tạ lỗi với người đến xin: Xin ông chớ giận hờn tôi, tôi mới phát ý, căn thiện chưa đủ, chưa đủ thế mạnh của pháp hạnh Bồ-tát. Vì vậy, cho nên chưa có thể buông bỏ vật này. Sau khi được thế mạnh, căn thiện thành tựu, tâm được vững chãi, tôi sẽ đem nó cho ông. Lại nữa:

*Nếu như mọi người không hòa hợp,  
Gián đoạn việc thực hành kinh pháp,  
Bồ tát nên tùy theo sức mình,  
Phương tiện khiến cho không gián đoạn.*

Vì nguyên nhân nào đó, chúng Tăng trái nhau mà tranh cãi, việc kinh pháp bị bỏ phế, thì Bồ-tát tại gia nên chịu khó tìm phương tiện, đối với bên này bên kia không thiên vị, hoặc dùng của cải hay dùng lời nói kính lạ cầu thỉnh hai bên hòa hợp lại. Hoặc có trường hợp do thiếu hụt áo cơm, hoặc có kẻ tà kiến làm cản trở, hoặc người thuyết pháp muốn cầu lợi dưỡng, hoặc người nghe pháp mà tâm không cung kính, thì Bồ-tát tại gia nên tìm phương tiện thích đáng, hoặc đem của hay dùng lời, khiêm nhường cầu thỉnh khiến cho pháp sự ấy không bị bỏ phế. Pháp sự không bị bỏ phế tức là đã thấp ngọn đèn pháp Phật, cúng dường ba đời mười phương chư Phật. Lại nữa:

*Vào những ngày trai thọ tám giới,  
Gần gũi người trì giới thanh tịnh,  
Nhờ nhân duyên tốt lành của giới,  
Tâm thực hành kính mến sâu sắc.*

Ngày trai trong tháng là những ngày mồng tám-mười bốn-mười lăm-hăm ba-hăm chín và ba mươi; và ngăn chặn ba điều kiêng kỵ. Ba điều kiêng kỵ thì ngày mười lăm là ngày kiêng kỵ nhất. Từ Đông chí về sau bốn mươi lăm ngày, trong những ngày xấu ác này có nhiều quỷ thần xâm phạm tung hoành quấy nhiễu, người thế gian bởi vì giữ gìn sự yên ổn cho nên quá buổi trưa thì không ăn. Nhân đó Đức Phật dạy bảo khiến thọ giới một ngày, đã cảm được phước đức. Chư Thiên giáng trần quan sát thế gian, thấy vậy thì hoan hỷ mà nghĩ đến sự che chở. Bồ tát tại gia đối với những việc nhỏ hãy làm lợi ích thêm, huống là trước đây đã có những trai pháp này mà không tùy thuận hay sao? Vì vậy cần phải thực hành trai pháp một ngày, đã có được lợi ích cho mình mà cũng có thể lợi ích cho người.

Hỏi: Trai pháp như thế nào?

Đáp: Nên phát ra lời nói như vậy: Như các bậc Thánh nhân, thường xa rời sát sinh, vứt bỏ dao gậy thường không có giận dữ, có tâm tâm quý từ bi đối với chúng sinh, con tên họ là... nay trong một ngày một đêm xa lia sát sinh, vứt bỏ dao gậy không có giận dữ, có tâm tâm quý từ bi đối với chúng sinh.

Dùng pháp như vậy mà học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường xa rời trộm cắp, thân hành thanh tịnh mà thọ nhận biết vừa đủ nay con trong một ngày một đêm xa rời trộm cắp, cầu thọ nhận thanh tịnh tự sống. Dùng như vậy mà học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường đoạn trừ dâm dục, xa rời thú vui thế gian, nay con trong một ngày một đêm đoạn trừ dâm dục, xa rời thú vui thế gian, tưởng về hành phạm hạnh thanh tịnh. Dùng pháp như vậy mà học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường xa rời nói dối, luôn nói lời chân thật nói lời chính trực, nay con trong một ngày một đêm xa rời nói dối, mà nói lời chân thật, nói lời chính trực. Dùng pháp như vậy mà học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường xa rời uống rượu, rượu là nơi chốn của sự phóng túng, nay con trong một ngày một đêm xa rời đối với rượu. Dùng pháp như vậy mà học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường xa rời ca múa âm nhạc, và các loại hương hoa-chuỗi ngọc trang điểm thân hình, nay con trong một ngày một đêm xa rời ca múa âm nhạc, và các loại hương hoa chuỗi ngọc trang điểm thân hình. Dùng pháp như vậy mà học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường xa rời giường cao rộng to lớn, ở nơi giường nhỏ, lấy đệm cả làm chỗ ngồi, nay con trong một ngày một đêm xa rời giường cao rộng to lớn, ở giường nhỏ, lấy đệm cỏ làm chỗ ngồi. Dùng pháp như vậy mà học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường quá ngộ không ăn, xa lìa việc làm không đúng lúc-ăn không đúng lúc, nay con trong một ngày một đêm, quá ngộ không ăn, xa lìa việc làm không đúng lúc-ăn không đúng lúc. Dùng pháp như vậy mà học theo Thánh nhân. Như nói:

*Sát-đạo-dâm dục và nói dối,  
Uống rượu, trang điểm cùng ca múa,  
Giường cao ghế rộng ăn quá ngộ,  
Các bậc Thánh nhân đều rời bỏ,  
Nay con cũng học theo như vậy,*

*Dùng nhân duyên của phước thiện này,  
Hồi hướng tất cả cùng thành Phật.*

Thân cận Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh, là Bồ tát tại gia nên thân cận các Tỳ-kheo cố gắng hết lòng hộ trì cho giới cấm được thanh tịnh, thành tựu công đức, phòng xa mọi điều ác. Nhờ vào nhân duyên tốt lành của giới, là còn cần phải thân cận Tỳ-kheo trì giới, nhờ vậy nghiệp của thân miệng thanh tịnh, tâm hạnh tốt lành thẳng thắn, không còn mọi điều ác. Tâm kính mến sâu sắc, là đối với Tỳ-kheo trì giới thực hành thiện pháp, tâm chất trực cao cả, thành tựu các công đức, thì nên sinh tâm yêu mến hết sức, cung kính vô cùng.

Hỏi: Bồ tát tại gia nếu đối với Tỳ-kheo trì giới, thành tựu công đức nên sinh tâm kính mến, còn đối với Tỳ-kheo phá giới thì nên sinh tâm khinh thường ghét bỏ chăng?

Đáp: *Nếu như thấy người nào phá giới,  
Không cần phải khởi tâm khinh ghét.*

Bồ-tát tại gia nếu thấy Tỳ-kheo phá giới có hành động tạp nhạp, mọi cử chỉ việc làm đều thiếu oai nghi, che giấu xấu ác, nhiều tỳ vết, không có phạm hạnh tự xưng là phạm hạnh, thì đối với hạng Tỳ-kheo ấy, cũng không nên sinh tâm khinh mạn hay giận dữ.

Hỏi: Nếu không sinh tâm sân hận thì phải sinh tâm như thế nào?

Đáp: *Nên sinh tâm thương xót cho họ,  
Trách mắng các phiền não gây ra.*

Nếu thấy Tỳ-kheo phá giới, Bồ-tát tại gia không nên sinh tâm khinh khi, giận dữ, thù hận, cho nên sinh lòng xót thương có ích lợi nghĩ như vậy: Ôi! Người này gặp được pháp cao siêu của Phật, được lìa khỏi địa ngục, ngạ quỷ-súc sinh, Sắc-Vô sắc giới, không sinh nơi biên địa, các căn đầy đủ, không điếc câm, không ngu độn. Được gặp pháp Phật cao siêu, biết rõ tốt xấu, tâm còn chánh kiến, thấu hiểu nghĩa lý, thân người khó được, như trong biển cả có con rùa một mắt đút đầu vào bọng cây, sinh trong cõi người còn khó bội phần, so với con rùa này. Đã nghe pháp Phật thì có khả năng tiêu diệt mọi điều ác, vượt qua mọi khổ não, được đến với chánh trí. Bỏ hết của cải ít nhiều có được trong đời sống. Vĩnh viễn cắt bỏ thân tộc, không còn gì vương vấn, lưu luyến. Hoặc sinh trong dân thường, hoặc sinh trong giòng họ cao đã, vì lòng tin Phật mà xuất gia, luôn nghe nói về tội phá giới, là tự hạ thấp đời mình, bị người trí quở trách, tiếng xấu truyền khắp nơi thường ôm lòng ngờ vực hối hận, chết rồi đọa vào ác đạo. Đã được nghe như vậy mà còn phá

giới chẳng?

Thực hành mười điều thiện mới được làm thân người, mà không thể nào đúng như pháp cố gắng sử dụng để tự lợi ích cho mình? Than ôi! Sức mạnh của ba độc thật là dữ dằn, thường lấn át chúng sinh làm cho khó mà xa rời được. Chư Phật đã quở trách các loại phiến não là giặt hung ác-hành hung ác, thì có lý đúng như thật!

Tư duy như vậy thì không nên khinh chê người phá giới. Lại dấy lên nghĩ như vậy: Nếu mình không thể nào lìa bỏ mọi tâm lý giận dữ-khinh mạn, thì nên tự mình tư duy rằng Phật pháp vô lượng giống như biển rộng, hoặc có nơi khai thông mà mình không biết? Như trong kinh Đại thừa quyết định vương nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Hoặc có Tỳ-kheo căn cơ ám độn bít chặt, tâm tánh không sáng suốt, không hiểu được về tướng của các pháp, thường nghĩ đến trong pháp có tướng-không có tướng mà chọn lấy ý tưởng về có, phát sinh tưởng về nam nữ, sinh tưởng về tội lỗi chướng ngại, sinh tưởng về cấu nhiễm, sinh tưởng về thanh tịnh. Sinh những tưởng như vậy thì gọi là độn căn, tâm không sáng suốt tức là phát sinh tội lỗi. Này A-nan! Nếu như người ở trong tất cả các pháp mà không có thể khéo léo hiểu rõ thì gọi là không sáng suốt. Tất cả các pháp từ xưa đến nay, bản thể-tánh tướng thường không thể nào nắm bắt được, người này không biết sự việc như vậy, sinh ra các tưởng này thì cùng với ngoại đạo không có gì khác nhau. Này A-nan! Pháp mà Ta đã nói đều có khai thông thanh tịnh rõ ràng, trong các pháp này không có tội cũng không có người có tội. Này A-nan! Tội lỗi là nghi ngờ hối tiếc ngu si tối tăm, tội lỗi là sinh tưởng về chúng sinh-tưởng về ngã-tưởng về mạng-tưởng về người, đều do thân kiến mà gọi là tội lỗi. Ở trong pháp của Ta không có người như vậy. Nếu trong pháp của Ta nhất định thật có những thân kiến như Ngã-chúng sinh-mạng-người, thì không nói là pháp của Ta có khai mở, chứ không phải là không khai mở. Pháp của Ta từ xưa đến nay thường thanh tịnh rõ ràng.

Lại nữa, này A-nan! Nếu như quyết định có tội lỗi, có người nhận chịu tội lỗi, thì thân chính là thân ngã, tức là rơi vào Thường kiến thì không có Phật đạo. Nếu như thân khác với thân ngã thì rơi vào Đoạn kiến, cũng không có Phật đạo. Sáu mươi hai kiến chấp như vậy đều có thể là Bồ đề, nhưng điều này không phải như vậy. Vì thế cho nên, này A-nan! Ta ở giữa đại chúng làm bậc Sư tử Hống thuyết giảng mà không có lời nào sợ hãi: Pháp của Ta có khai mở chứ không phải là không có khai mở, từ xưa đến nay thường thanh tịnh rõ ràng. Này A-nan! Nếu tội lỗi chắc chắn là có, thì rốt cuộc không có Niết bàn, Ta sẽ không nói là

pháp của Ta có khai mở.

Này A-nan! Pháp của Ta thật sự từ xưa đến nay vốn thanh tịnh rõ ràng, vì vậy đê tử của Ta làm cho tâm thuần phục an ổn không có gì nghi ngờ hối tiếc, không có những tội ác, thanh tịnh mà hành đạo”.

Bồ tát nên tư duy như vậy chứ không nên giận hờn khinh chê người phá giới. Lại dấy lên suy nghĩ như vậy: Giới này nhất định là được an trú trong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tại vì sao? Bởi vì đã từng nghe nhất định là Bồ tát có lúc phát khởi tội lỗi, như mười vạn kiếp trong quá khứ, có Bồ tát phỉ báng bậc A-la-hán lậu tận, gọi là A-la-hán. Lại nghe có Bồ tát trong phần vị Tất định ở ba mươi mốt kiếp trước đây, dùng giáo dài đâm vào vị Tu-đà-hoàn. Lại trong Hiền kiếp này, nghe có Bồ tát phỉ báng Đức Phật Câu Lâu Tôn rằng có người trọc đầu nào mà được đắc đạo? Những chúng sinh như vậy khó có thể biết được, vì vậy mình đối với sự việc này đâu cần phải biết làm gì? Được-mất-tốt-xấu họ tự làm thì họ tự chịu đâu can hệ gì đối với mình, nay mình nếu như muốn biết chính xác sự việc ấy, có lẽ tự làm tổn thương mình vì phân biệt chúng sinh, điều này Đức Phật vốn không cho phép, như trong kinh nói: “Đức Phật bảo A-nan: Nếu người nào phân biệt đối với người khác thì đã tự làm tổn thương mình, chỉ riêng mình có thể phân biệt suy xét chính mình, chúng sinh và mình đều bình đẳng thì cũng nên suy xét mà thực hành”. Như nói:

*Có bình nắp đầy cũng không có,  
Không có nắp cũng lại không có,  
Có bình nắp đầy cũng đầy đủ,  
Không có nắp cũng lại đầy đủ,  
Nên biết rằng đối với thế gian,  
Có đủ bốn loại người như vậy,  
Oai nghi phạm hạnh và công đức,  
Có hay không có cũng như vậy.  
Nếu không phải là Nhất thiết trí,  
Làm sao có thể suy xét người,  
Lẽ nào có thể thấy oai nghi,  
Mà biết được phẩm đức của người?  
Trí tuệ chân chánh có thiện tâm,  
Gọi là tướng của người đức hạnh,  
Chỉ trông thấy oai nghi bên ngoài,  
Dựa vào đâu biết được trong tâm?  
Bên trong có công đức trí tuệ,*

Ngoại hiện tướng không có uy đức,  
 Đi khắp mọi nơi không ai biết,  
 Như dùng tro phủ trên lửa đỏ.  
 Nếu lấy bề ngoài xét bên trong,  
 Mà sinh tâm khinh chê ngạo mạn,  
 Làm hại đến thân và thiện căn,  
 Mạng sống chấm dứt vào đường ác.  
 Bên ngoài giả hiện rõ oai nghi,  
 Đi khắp mọi nơi tựa Thánh Hiền,  
 Chỉ có miệng nói năng hùng hổ,  
 Như sấm động mà không có mưa.  
 Nơi hoạt động của các tâm sở,  
 Sai lầm khó có thể biết được,  
 Vì vậy cho nên các chúng sinh,  
 Không có thể suy xét tùy tiện.  
 Chỉ có đầy đủ Nhất thiết trí,  
 Biết rõ các tâm và tâm sở,  
 Nơi hoạt động tinh vi sâu kín,  
 Mới có năng lực xét chúng sinh.  
 Đức Phật dạy mình-người bình đẳng,  
 Mới có năng lực xét chúng sinh,  
 Nếu Đức Phật giảng dạy như vậy,  
 Ai có năng lực suy xét người?  
 Nếu như thấy oai nghi bên ngoài,  
 Mà xét đến phẩm đức bên trong,  
 Thì tự mình làm hỏng thiện căn,  
 Như nước vỡ tự làm bờ sụt.  
 Nếu như có những sai lầm này,  
 Thì gây ra nghiệp chướng to lớn,  
 Vì vậy đối với những người này,  
 Không nên khởi tâm ý khinh chê.

Bồ-tát tại gia không nên sinh tâm khinh mạn, giận dữ với người phá giới. Lại nữa, người giữ giới hay phá giới không ở chung với người bạch y, thì do đâu mà biết. Nếu mình muốn phân biệt làm sáng tỏ việc này, thì sẽ gây ra tội chướng, rồi do tội chướng ấy mà chịu khổ ngàn vạn kiếp.

Như trong kinh Vô Hành có nói, và trong kinh Đại thừa: “Phật bảo trưởng giả Úc-già-la: Như vậy Bồ-tát tại gia nên sinh tâm xót thương

Tỳ-kheo phá giới, dẫu cho người này có hạnh xấu, hạnh ác, hạnh nhơ. Vì sao? Vì người này mặc pháp y Thánh chúa tịch diệt tốt đẹp của Như Lai, nhưng không biết tự mềm mỏng, không có khả năng điều phục các căn mà làm nhiều hạnh bại hoại.”

Lại nữa, trong kinh Phật cũng nói: “Không khinh chê người chưa học, vì không phải họ gây tội mà do phiền não gây tội. Kẻ ấy do phiền não phát sinh cho nên có những chuyện không tốt.”

Lại nữa, pháp Phật có khai thông nên người này có thể tự bỏ lỗi của mình. Do nhân duyên chánh niệm mà được tiến vào pháp vị, hoặc bước vào Tất định thuộc về quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, như Phật nói: Chỉ có trí tuệ mới phá tan phiền não. Không nên xét đoán người một cách tùy tiện. Nếu xét đoán như vậy thì tự làm hại mình. Chỉ có Phật đầy đủ trí tuệ mới biết rõ những việc như vậy, không phải là những điều mà mình hiểu biết, nghĩa là đối với người phá giới không sinh tâm giận dữ, khinh thường. Lại nữa:

*Nếu Bồ tát đi vào chùa tháp,  
Nên thực hành đầy đủ oai nghi,  
Tâm thành cung kính mà lễ bái  
Cúng dường tôn trọng các Tỳ-kheo.*

Như vậy Bồ tát tại gia nếu như đi vào chùa Chư Phật, lúc ban đầu sắp bước vào thì ở bên ngoài cổng chùa rạp lạy sát đất, nên phát khởi ý nghĩ như vậy: Đây là trú xứ của người thiện, là trú xứ của người tu hành pháp không, là trú xứ của người tu hành pháp vô tướng, là trú xứ của người tu hành pháp vô nguyện, đây là trú xứ thực hành Từ bi Hỷ Xả, đây là trú xứ của Chánh hạnh-Chánh niệm. Nếu gặp các Tỳ-kheo đầy đủ oai nghi, nhìn an lành thư thái, y bát nghiêm trang cẩn thận, đi đứng ngồi nằm, nghỉ ngơi yên giấc, ăn uống nói năng, dung mạo oai nghi đi lại lặng yên, tất cả đáng quán sát, nếu thấy các Tỳ-kheo tu hành bốn niệm xứ thì đó là hạnh của bậc Thánh thực hành, cùng với trì giới thanh tịnh, đọc tụng kinh pháp, tinh tiến tư duy ngỗ thiên yên lặng, thấy rồi tâm tư cung kính nghiêm trang lễ bái, gần gũi thăm hỏi, nên phát khởi ý niệm như vậy:

*Nếu như trong hằng sa đời kiếp  
Mình thường đến đền thờ Thiên thần,  
Cúng dường rất nhiều không dừng bỏ,  
Không bằng cúng dường người xuất gia.*

Lúc bấy giờ Bồ tát này phát khởi ý niệm như vậy: Mình cầu mong tài vật đúng như pháp ở trong Hằng hà sa đời kiếp thường thực hành bố



thí rộng lớn, phước đức của những hạnh bố thí này hãy còn không bằng phát tâm xuất gia, huống gì là có thật. Tại vì sao? Bởi vì tại gia thì có vô lượng lỗi lầm xấu ác, xuất gia có năng lực thành tựu vô lượng công đức. Tại gia thì ồn ào náo loạn, xuất gia thì thanh thản vắng lặng. Tại gia thì hệ thuộc cấu nhiễm, xuất gia thì không có gì hệ thuộc. Tại gia là nơi của việc ác, xuất gia là nơi của điều thiện. Tại gia thì nhiễm trước đủ loại bụi trần, xuất gia thì rời xa các loại bụi trần. Tại gia thì chìm trong bùn lầy năm dục, xuất gia thì ra khỏi bùn lầy năm dục. Tại gia khó có được mạng sống thanh tịnh xuất gia dễ có được mạng sống thanh tịnh. Tại gia thì nhiều kẻ thù, xuất gia thì không có kẻ thù. Tại gia thì nhiều buồn phiền trở ngại, xuất gia thì không có buồn phiền trở ngại. Tại gia là nơi buồn lo, xuất gia là nơi hoan hỷ. Tại gia là cửa vào đường ác, xuất gia là cửa vào lợi ích. Tại gia thì trói buộc, xuất gia thì giải thoát. Tại gia thì nhiều sợ hãi, xuất gia thì không có gì sợ hãi. Tại gia có gây gộc roi vọt, xuất gia không có roi gây gộc. Tại gia có gươm giáo, xuất gia không có gươm giáo. Tại gia có hối tiếc bứt rứt, xuất gia không có hối tiếc bứt rứt. Tại gia mong cầu nhiều mà khổ, xuất gia không mong cầu gì mà vui. Tại gia thì đùa cợt xúi giục, xuất gia thì yên lặng rỗng rang. Tại gia thì đáng thương xót, xuất gia không có gì đáng xót thương. Tại gia thì ưu sâu tiêu tụy, xuất gia không có gì ưu sâu tiêu tụy. Tại gia thì thấp kém, xuất gia thì cao quý. Tại gia thì hừng hực, xuất gia thì thanh thoát. Tại gia ít thế lực, xuất gia nhiều thế lực. Tại gia thì người khác làm cho, xuất gia thì tự mình làm. Tại gia tùy thuận cửa cấu nhiễm, xuất gia tùy thuận cửa thanh tịnh. Tại gia tăng thêm gai góc, xuất gia phá bỏ gai góc. Tại gia thành tựu pháp nhỏ bé, xuất gia thành tựu pháp lớn lao. Tại gia làm điều bất thiện, xuất gia thì tu thiện hạnh. Tại gia thì có hối tiếc, xuất gia không có gì hối tiếc. Tại gia tăng thêm biển rộng của nước mắt-sữa và máu, xuất gia làm cạn khô biển rộng của nước mắt-sữa-máu. Tại gia thì bị Chư Phật, Bích-chi-Phật và Thanh văn chỉ trích, xuất gia thì được Chư Phật, Bích-chi-Phật và Thanh văn khen ngợi. Tại gia thì không biết vừa đủ, xuất gia thì biết vừa đủ. Tại gia thì ma vui, xuất gia thì ma buồn. Tại gia về sau có suy sụp, xuất gia về sau không có gì suy sụp. Tại gia thì dễ dàng sụp đổ, xuất gia thì khó mà sụp đổ. Tại gia thì dễ dàng sụp đổ, xuất gia thì khó mà sụp đổ. Tại gia là nô bộc, xuất gia thì làm chủ. Tại gia vĩnh viễn còn sinh tử, xuất gia cuối cùng đến Niết bàn. Tại gia thì rơi vào hầm hố, xuất gia thì thoát khỏi hầm hố. Tại gia thì tăm tối, xuất gia thì sáng tỏ. Tại gia không có năng lực làm cho các căn phải thuần phục, xuất gia thì có năng lực làm cho

các căn phải thuần phục. Tại gia thì kiêu ngạo, xuất gia thì khiêm tốn. Tại gia thì dung tục, xuất gia thì tôn quý. Tại gia có lắm chuyện, xuất gia không có chuyện gì. Tại gia thì nhiều theo đuổi, xuất gia thì ít theo đuổi. Tại gia thì nhiều quả báo nhỏ bé, xuất gia thì quả báo to lớn. Tại gia thì đua nịnh quanh co, xuất gia thì chất trực. Tại gia thì nhiều buồn lo, xuất gia thì nhiều vui vẻ. Tại gia như mũi tên còn trong thân, xuất gia như mũi tên rút ra khỏi thân. Tại gia thì có bệnh tật, xuất gia thì bệnh tật chữa lành. Tại gia làm điều ác cho nên mau già, xuất gia thực hành thiện pháp cho nên khỏe mạnh. Tại gia phóng túng mà dẫn đến cái chết, xuất gia thì có mạng sống của trí tuệ. Tại gia thì lừa dối, xuất gia thì chân thật. Tại gia thì mong cầu nhiều, xuất gia thì ít mong cầu. Tại gia thì uống các loại nước độc hại, xuất gia thì uống nước cam lộ. Tại gia có nhiều điều xâm phạm tổn hại, xuất gia không có gì xâm phạm tổn hại. Tại gia thì suy sụp hư hao, xuất gia không có gì suy sụp hư hao. Tại gia như quả của cây độc, xuất gia như quả cây ngon ngọt. Tại gia thì oán ghét hòa hợp, xuất gia thì xa rời nổi khổ oán ghét gặp nhau. Tại gia gặp nổi khổ yêu thương chia ly, xuất gia thì thân ái hòa hợp. Tại gia thì ngu si sâu dày, xuất gia thì ngu si mỏng cạn. Tại gia thì mất đi hạnh thanh tịnh, xuất gia thì có được hạnh thanh tịnh. Tại gia thì tâm sâu xa bị phá hủy, xuất gia thì tâm sâu xa được thành tựu. Tại gia thì không có cách cứu giúp, xuất gia thì có cách cứu giúp. Tại gia thì cô quạnh khổn cùng, xuất gia không cô quạnh khổn cùng. Tại gia thì không có nhà, xuất gia thì có nhà. Tại gia thì không có nơi quay về, xuất gia thì có chốn quay về. Tại gia thì nhiều sân hận, xuất gia thì nhiều Từ Bi. Tại gia thì phải gánh nặng, xuất gia thì bỏ gánh nặng. Tại gia thì công việc không bao giờ hết, xuất gia thì không còn có công việc. Tại gia thì tội lỗi tụ hội, xuất gia thì phước thiện tập trung. Tại gia thì khổ não, xuất gia thì không có khổ não. Tại gia thì có nóng bức, xuất gia thì không có nóng bức. Tại gia thì có tranh chấp, xuất gia thì không có tranh chấp. Tại gia thì nhiễm trước, xuất gia không có nhiễm trước. Tại gia có ngã mạn, xuất gia không có ngã mạn. Tại gia coi trọng tiền bạc của cải, xuất gia coi trọng công đức. Tại gia có tai họa làm hại, xuất gia không còn tai họa làm hại. Tại gia thì giảm mất, xuất gia thì tăng thêm. Tại gia thì dễ được, xuất gia thì khó gặp, trải qua thời gian trong ngàn vạn kiếp mới gặp được một lần. Tại gia thì dễ làm, xuất gia thì khó thực hành. Tại gia thì thuận dòng, xuất gia thì ngược dòng. Tại gia thì trôi giạt bênh bồng, xuất gia thì ngồi trên bè mảng. Tại gia thì bị phiền não đẩy đưa, xuất gia thì có cầu sống tự vượt qua. Tại gia là bờ bên này, xuất gia là

bờ bên kia. Tại gia thì bị ràng buộc, xuất gia lìa khỏi ràng buộc. Tại gia ôm nặng oán kết hận thù, xuất gia lìa xa oán kết hận thù. Tại gia thuận theo Vương pháp, xuất gia thuận theo Phật pháp. Tại gia có nhiều sự cố, xuất gia không có sự cố gì. Tại gia có quả báo khổ đau, xuất gia có quả báo vui sướng. Tại gia thì nóng nảy vội vàng, xuất gia thì oai nghi thận trọng. Tại gia làm bạn dễ được, xuất gia khó được làm bạn. Tại gia lấy vợ làm bạn, xuất gia lấy tâm kiên cố làm bạn. Tại gia thì tiến vào vòng vây, xuất gia thì thoát khỏi vòng vây. Tại gia thì lấy sự xâm phạm não hại người khác làm quan trọng xuất gia thì lấy việc làm lợi ích cho người khác làm quan trọng. Tại gia thì coi trọng bố thí tiền của, xuất gia thì coi trọng bố thí giáo pháp. Tại gia thì giữ lấy cột cờ của ma, xuất gia thì giữ gìn cột cờ của Phật. Tại gia thì có nơi thuộc về, xuất gia phá hủy mọi nơi thuộc về. Tại gia thì nuôi lớn cho thân xuất gia thì xa rời thân. Tại gia đi sâu vào gai góc, xuất gia ra ngoài gai góc um tùm.

Lại nữa:

*Đồng thời đối với người xuất gia,  
Tâm cần phải ngưỡng mộ sâu sắc.*

Bồ-tát tại gia này suy nghĩ công đức xuất gia như vậy, đối với người xuất gia nên đem lòng hâm mộ. Biết tới bao giờ mình mới được xuất gia, có được công đức như vậy? Biết đến bao giờ mình mới được xuất gia, để theo thứ tự thực hành pháp của bậc Sa-môn như: Thuyết giới, an cư, bố tát, tự tứ, ngồi theo thứ bậc. Biết bao giờ mình mới được mặc pháp y huân tu giới-định-tuệ-giải thoát-giải thoát tri kiến mà Thánh nhân đã mặc?

Biết bao giờ mình mới được mang hình dáng Thánh nhân?

Biết bao giờ mình sẽ được sống nơi núi rừng thanh vắng?

Biết bao giờ mình mới được mang bình bát khát thực, được cho hay không được cho, nhiều ít, ngon dở, lạnh nóng, tuần tự mà tiếp nhận để nuôi thân, như bôi thuốc mỡ vào bánh xe?

Biết đến bao giờ mình mới rời được tám pháp thế gian để tâm mình không lo-mừng?

Biết đến bao giờ mình mới đóng được cửa ải sáu tình? Vì sáu tình này như chó, nai, cá, rắn, khỉ, chim. Chó thì ưa ở thôn xóm, nai thì ưa núi đầm, cá ưa sống ở ao hồ, rắn thì ưa ở hang, khỉ thì ưa rừng sâu, chim thì ưa bầu trời. Mắt-tai-mũi lưỡi-thân-ý thường ham sắc thanh hương vị xúc pháp. Kẻ phàm phu trí cạn, ý chí yếu đuối không thể hàng phục chúng được. Chỉ có bậc trí tuệ, kiên tâm, chánh niệm, mới có khả năng đè bẹp giặc sáu tình này, không cho nó gây tai họa, tự tại không sợ hãi.

Biết đến bao giờ mình mới vui sướng được tọa thiền, đọc tụng kinh pháp, vui sướng được đoạn trừ phiền não, tu những pháp thiện, ưa mặc áo xấu chỉ đủ để che thân? Nhớ lại xưa kia khi còn là tại gia, làm nhiều chuyện buông lung, nay được lợi mình và lợi người cho nên phải siêng năng tinh tiến?

Biết đến bao giờ mình mới tùy thuận theo đạo pháp mà Bồ-tát đã làm?

Biết đến bao giờ mình mới được làm phước điền vô thượng cho thế gian?

Biết đến bao giờ mình sẽ được lìa xa kiếp nô lệ của ân ái?

Biết đến bao giờ mình mới được ra khỏi địa ngục gia đình?

Như nói:

*Cung kính lễ lạy các chùa tháp,*

*Nhờ vào Phật sinh khởi ba tâm.*

Bồ-tát tại gia này đã tỏ lòng hâm mộ, kính ngưỡng người xuất gia. Nếu khi vào chùa tháp kính lễ Phật thì nên sinh khởi ba tâm. Những gì là ba? Đó là:

1. Biết đến khi nào mình mới được thọ nhận sự cúng dường của Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân.

2. Biết đến bao giờ mình mới có được thần lực như Xá-lợi rải khắp thế gian làm lợi ích cho chúng sinh?

3. Hôm nay mình phát tâm sâu xa, thực hành rất tinh tiến lớn, sẽ đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành Phật rồi sẽ nhập Niết-bàn vô dư. Lại nữa:

*Lúc đến nơi của các Tỳ-kheo,*

*Tùy theo công việc mà thực hành,*

*Im lặng nghe những lời dạy bảo,*

*Giúp đỡ mọi điều không hề tiếc.*

Bồ tát tại gia này cung kính lễ tháp Phật xong, đi đến cầu học với các Tỳ-kheo là người thuyết pháp, người đã trì luật, người đọc Tu-đa-la, người đọc Ma-đa-la-ca, người đọc Bồ tát tạng, người sống trong A-luyện-nhã, người mặc y vá, người khát thực, người ăn một bữa, người thường ngồi, người quá ngộ không uống nước đặc, người chỉ có ba y, người mặc y vải thô, người tùy ý trải chỗ ngồi, người ở dưới tán cây, người ở giữa mồ mả, người ở nơi trống trải, người ít ham muốn, người biết vừa đủ, người tu hạnh viển ly, người ngồi thiền, người khuyên bảo giáo hóa, tất cả nên thuận theo các Tỳ-kheo mà thực hành đúng như sự

dạy bảo. Nếu đến nơi người đọc A-tỳ-đàm, thì thuận theo tánh tướng các pháp tướng ứng hay không tương ứng... đã nói mà thưa hỏi những điều nghi ngờ. Hỏi rồi thì nên học tập thực hành. Nếu gặp người trì luật, thì nên thưa hỏi về nhân duyên phát khởi tội lỗi, tội nặng hay tội nhẹ, pháp diệt trừ tội lỗi và sự việc ví dụ. Hỏi rồi thì nên tu học thực hành. Nếu gặp người đọc Tu-đa-la, thì nên thưa hỏi về nghĩa lý trong các Bộ kinh A-hàm để học hỏi thực hành hiểu biết nhiều hơn. Nếu gặp người đọc Ma đa la, các kinh Ứng Lợi, Ưu đà na Ba la diên Pháp Cú, thì nên học tập thực hành theo các kinh như vậy. Nếu gặp người đọc Bồ tát tạng, thì nên thưa hỏi về sáu Ba-la-mật và mọi điều phương tiện. Hỏi rồi thì nên tu học thực hành. Nếu gặp người sống trong A-luyện-nhã, thì nên học theo pháp hành viển ly của họ. Nếu gặp người ngồi thiền, thì nên học theo pháp ngồi thiền của họ. Đối với các Tỳ-kheo khác thì cũng nên như vậy, tùy theo công hạnh của họ mà thưa hỏi, hỏi rồi thì nên tu học không có gì trái ngược. Thâu nhiếp giữ gìn khẩu nghiệp, khi đến chỗ các Tỳ-kheo nên cố gắng thâu nhiếp khẩu nghiệp, yên lặng thanh thản điềm tĩnh, quán xét thời gian-quán xét nơi chốn tùy theo sự việc mà tư duy, tâm không tán loạn sai sót, ít nói năng mà chỉ lắng nghe. Lại còn ở nơi có người thuyết pháp, đối với các Tỳ-kheo thì tùy theo những gì mà họ thiếu thốn, hoặc là y-bát-tọa cụ, hoặc vật dụng giúp đỡ cho sinh hoạt thường ngày, tùy sức của mình mà giúp đỡ không hề tiếc nuối. Vì sao như vậy? Bởi vì Bồ tát còn thuận lòng bố thí cho những người ác, huống hồ Tỳ-kheo là người có công đức hay sao? Thậm chí thân mạng hãy còn không tiếc, huống gì là vật ngoài thân, vốn là nhân duyên trợ đạo. Lại nữa:

*Nếu như khi thực hành bố thí*

*Đừng làm người khác sinh phiền não.*

Bồ Tát khi thực hành bố thí nếu cho một người này, thì một người khác không được sẽ sinh sầu não. Do đó Bồ Tát nên khéo dự trù, lường tính mà thực hành bố thí, đừng để người khác phải sầu não. Vì sao?

*Mong muốn giữ cho tâm phàm phu,*

*Cần phải hơn hẳn A-la-hán.*

Bồ tát tại gia này, bố thí y phục-đồ ăn uống-thuốc thang-đồ nằm cho các Tỳ-kheo, đón đưa cúng dường gần gũi để kính, mong muốn giữ cho tâm phàm phu, cần phải hơn hẳn A-la-hán. Tại vì sao? Bởi vì các A-la-hán đối với lợi suy, khen chê, được mất, khổ vui thì tâm không còn có gì phân biệt. Phàm phu còn yêu-giận-tham-ganh cho nên có thể phát khởi nghiệp tội. Vì nghiệp tội này mà rơi vào địa ngục-ngạ quỷ-

súc sanh. Vì vậy cần phải hết sức giữ gìn cho phàm phu. Việc làm của Bồ tát, đều vì lợi ích cho tất cả chúng sinh mà bố thí, chứ không phải vì niềm vui sướng của mình, không vì tự mình cảm được quả báo ở đời sau, không phải là sự trao đổi như mua bán. Lại nữa:

*Dựa vào sự bố thí tiền bạc,  
Có thể thâm nhiếp cả pháp thí,  
Tùy theo những mong muốn lợi ích,  
Dạy cho phát tâm đạo vô thượng.*

Bồ tát tại gia này vì tự lợi mình cho nên tùy theo những lợi ích, hoặc dùng y-bát bố thí cho các Tỳ-kheo, đủ các loại như vậy và bố thí tiền bạc-vật dụng khác nữa, nhưng các Tỳ-kheo như vậy không tiến vào pháp vị, không đạt được đại quả, thì nên khuyến khích khiến cho phát nguyện đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tại vì sao? Bởi vì dựa vào bố thí tiền của để thâm nhiếp cho nên có thể dùng pháp thí mà thâm nhiếp. Hoặc đối với những vật đã bố thí mà đàn việc có tâm kính mến làm cho các Tỳ-kheo tin nhận lời khuyên của họ. Lại nữa:

*Vì mong muốn hộ trì giáo pháp,  
Xả thân mạng mà không tiếc gì,  
Chữa lành căn bệnh của Tỳ-kheo,  
Thậm chí dùng thân mình bố thí.*

Bồ tát tại gia này vì muốn hộ trì giáo pháp, thậm chí tự xả bỏ thân mạng, chịu khó thực hành tinh tiến phá trừ sáu mươi hai loại ngoại đạo và các chúng sinh ma quái thù ghét đối với Phật pháp. Trong hàng đệ tử Phật cũng có người tà hạnh giảo quyệt trái với Phật pháp. Người như vậy đúng như pháp mà phá trừ, đó gọi là hộ trì giáo pháp. Lại nên đối với những người đa văn thuyết pháp, tận tâm tin tưởng cung kính cúng dường bốn sự đầy đủ, cũng gọi là hộ trì giáo pháp. Nếu tự mình đọc tụng, giảng giải, viết chép ba tạng Kinh-Luật-Luận và Bồ tát tạng, thì cũng khuyên bảo chỉ bày cho người khác đọc tụng giảng giải biên chép. Nhờ nhân duyên này mà giáo pháp được tồn tại lâu dài làm lợi ích cho tất cả. Tại gia và xuất gia ca ngợi phát huy thuyết pháp, mong được tồn tại lâu dài làm lợi ích cho chúng sinh. Nếu giáo pháp mau chóng hủy diệt, thì đó là vì người thuyết giảng còn có những sai sót. Lại nghĩ rằng Như Lai từ lâu xa đến nay, thực hành Bồ tát đạo, thực hành những hạnh khó làm mới có được giáo pháp này. Vì nhân duyên này mà đối với những người tại gia và xuất gia, đem tâm chịu khó tinh tiến, chỉ bày hoan hỷ làm cho lợi ích, hoặc khiến đạt được đạo, hoặc khiến cho tiến

vào A duy việt trí. Nói sơ lược về nhân duyên hộ pháp, khiến cho đạt được đầy đủ tất cả mọi niềm an lạc, lại cũng tự mình luôn luôn tu hành đúng như pháp, đều gọi là hộ trì giáo pháp. Vả lại, pháp của Bồ tát tại gia này, nếu có Tỳ-kheo bệnh tật cần phải được chữa trị, thì Bồ tát này thậm chí cả thân để chữa trị căn bệnh ấy mà không tiếc nuôi gì, bởi vì điều này thật là quan trọng. Người xuất gia cần phải tìm đến người tại gia khi gặp điều quan trọng này, đó gọi là chính mình tự chăm sóc người gặp bệnh tật, cung cấp thuốc thang. Lại nữa:

*Tâm quyết định thực hành bố thí,  
Bố thí rồi không hối hận gì.*

Bồ tát này, hoặc vì hộ trì Chánh pháp, hoặc vì chăm sóc người bệnh, thường xuyên cung cấp bố thí mà tâm không có gì hối tiếc, đó gọi là bố thí thanh tịnh. Không mong cầu quả báo, không phân biệt là đáng nhận, hay là không đáng nhận, chỉ vì tâm thương xót làm lợi ích mà bố thí, đó gọi là bố thí thanh tịnh. Như nói:

*Nếu người bố thí với tâm từ,  
Thì gọi là bố thí thanh tịnh,  
Không nói đó chính là phước điền,  
Không nói đó không phải phước điền.  
Nếu như người thực hành bố thí,  
Thì bố thí mà không mong cầu,  
Nếu người vì quả báo bố thí,  
Thì gọi là bố thí mong cầu.  
Vì vậy nói đã bố thí rồi,  
Tâm không điều gì hối hận,  
Thậm chí có phước thiện nhỏ nhoi,  
Cũng hồi hướng đạo Vô thượng.*

Nhờ nhân duyên bố thí này mà có được phước đức, đều thuận theo hồi hướng cho đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không mong cầu lợi ích vui sướng của đời này hay đời sau, cũng không mong quả vị Tiểu thừa, chỉ vì chúng sinh mà cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như trước tôi nói là sẽ nói về những hạnh khác của Bồ tát tại gia, nay đã nói xong, tất cả đều thu thập trích ra từ trong các kinh Đại thừa, tùy thuận kinh pháp mà Bồ tát trú trong hạnh này mau chóng đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trong địa thứ hai phần nhiều nói đến những hạnh của Bồ tát xuất gia. Hạnh chung cho Bồ tát xuất gia và Bồ tát tại gia, nay sẽ tiếp tục nói đến.

**Phẩm 18: VIỆC LÀM CHUNG**

Hỏi: Ông nói sẽ trình bày về pháp hành chung của Bồ tát xuất gia và Bồ tát tại gia, nay có thể nói điều ấy chăng?

Đáp: Pháp nhẫn nhục, pháp bố thí, pháp nhẫn tư duy không quanh co, pháp tôn trọng, pháp không ngăn cản, pháp cúng dường, tin hiểu tu tập pháp không, không tham ganh, thuận theo pháp đã nói mà thực hành, bố thí đèn sáng, bố thí âm nhạc, bố thí xe cộ, chánh nguyện nhiếp pháp suy nghĩ làm lợi ích an lạc cho chúng sinh, tâm bình đẳng đối với tất cả. Đây là những pháp quan trọng mà Bồ tát xuất gia và Bồ tát tại gia cùng thực hành. Vì vậy kệ nói:

*Thực hành nhẫn nhục thân đoan nghiêm,  
Bố thí pháp biết được túc mạng,  
Pháp nhẫn đạt được các tổng trì,  
Tư duy được trí tuệ sáng suốt,  
Đối với các pháp không quanh co,  
Thường có được suy nghĩ chính đáng.*

Thực hành nhẫn nhục thân đoan nghiêm, là có thể nhẫn chịu những lời nói hung ác, mắng nhiếc tê hại, nguyên rửa trừ yếm, trói cột-dao gậy, đòn roi tra khảo, nhưng tâm đều có thể chịu đựng tất cả chứ không dao động thay đổi. Nhờ thực hành nhẫn nhục như vậy mà cảm được quả báo, sinh trong loài người hoặc trên cõi trời thường được thân tướng đoan chánh, về sau đến lúc thành Phật đầy đủ tướng tốt không gì sánh kịp. Bố thí pháp biết được túc mạng, người thực hành bố thí pháp có năng lực biết được sự việc trong vô lượng kiếp quá khứ. Bố thí pháp có nghĩa là phân biệt rõ ràng các loại, giải thích về nghĩa lý của Thanh văn thừa, Bích-chi-Phật thừa và Phật thừa. Quả báo của bố thí pháp tuy là có ba mươi lăm loại, nhưng quan trọng là biết được túc mạng, nói về nhân duyên của pháp mà đoạn trừ mọi nghi ngờ của người khác, vì vậy cho nên biết được túc mạng rõ ràng. Pháp nhẫn đạt được các tổng trì, pháp là thích hợp với Không-Vô tướng-Vô nguyện, thích hợp với sáu Ba-la-mật của các địa Bồ tát, là pháp thực hành của tất cả Bồ tát. Hiểu biết rõ ràng, thông suốt tận cùng thì tâm có năng lực tiếp nhận giữ gìn, đó gọi là pháp nhẫn. Người thực hành pháp nhẫn này thì đạt được các tổng trì. Tổng trì có nghĩa là đúng như kinh pháp đã nghe đúng như kinh pháp đã đọc tụng, nghĩa lý trong đó thậm chí trải qua trăm ngàn vạn kiếp nhưng cuối cùng không quên mất. Tư duy được trí tuệ sáng suốt, tư duy có nghĩa là suy xét về nghĩa lý phân biệt của các pháp thiện,



vì vậy có năng lực đạt được lợi ích cho đời và cho đời này và đời sau. Tâm không quanh co được chánh niệm, không quanh co gọi là chất trực không dua nịnh, tu tập thực hành theo pháp này thì ở trong tất cả các pháp đạt được sự nhớ nghĩ kiên cố. Lại nữa:

*Tôn trọng pháp thì pháp vững vàng,  
Không chướng ngại thì được giữ gìn,  
Cúng dường đúng pháp được gặp Phật,  
Tin hiểu rời xa các tai nạn.*

Tôn trọng pháp thì pháp vững vàng, nếu người tôn trọng cung kính đối với pháp thì pháp được kiên cố. Pháp kiên cố thì có nghĩa là pháp đã được thọ trì tu học luyện tập tự nhiên vững vàng không thể lay chuyển thay đổi. Về sau đến lúc thành Phật có nhiều đệ tử Thanh văn và Bồ tát, an trú trong pháp kiên cố này, không có ai có năng lực gây chướng ngại cho pháp mà mình đã tiếp nhận. Vả lại, kiên cố nghĩa pháp được tồn tại lâu dài. Không chướng ngại thì được giữ gìn, nếu người thuyết pháp và người nghe pháp không bất ngờ gây ra điều gì làm chướng ngại cho nhau. Sau này đến lúc thành Phật, chư Thiên và người thế gian cùng nhau hộ trì giáo pháp. Lúc chưa đạt được Phật đạo, thường tự mình hộ trì chánh pháp của Chư Phật, sau khi Chư Phật diệt độ thì giữ gìn giáo pháp để lại, mới có thể tồn tại đến Đức Phật thế hệ sau xuất hiện. Vì nhân duyên này mà Bồ tát Thanh văn đều cần phải tận tâm cố gắng giữ gìn pháp. Cúng dường đúng pháp được gặp Phật, cúng dường có nghĩa là cung kính các pháp, đối với pháp thí và pháp hội đem tâm cung kính cúng dường người thuyết pháp, bài trí pháp tòa, xây dựng Thiền phòng trang hoàng nghiêm túc nơi chốn thuyết giảng kinh pháp. Tâm quý trọng vui vẻ sâu sắc như vậy, nhờ vào nhân duyên cúng dường đúng pháp cho nên được gặp Chư Phật. Nhờ tin hiểu mà rời xa các tai nạn, tin nghĩa là đối với các pháp thiện sinh lòng mong muốn ưa thích sâu sắc, nhờ vào pháp này mà được lìa xa tám nạn. Hiểu là có năng lực diệt trừ các lỗi lầm, có thể ở trong các pháp thiện, dùng sức mạnh của tâm mà tùy ý hiểu rõ các pháp thiện, như mười Nhất thiết nhập tùy ý mà hiểu rõ. Nếu người có nhiều sức mạnh của tâm tin hiểu, thì có năng lực diệt trừ vô lượng tội ác sinh tử từ vô thủy đến nay. Như trong phẩm sám hối tội lỗi trước đây đã nói. Lại nữa:

*Tu pháp không thì không buông lung,  
Không tham được thành tựu lợi ích,  
Thuận theo pháp thuyết diệt phiền não,  
Bố thí đèn sáng được Thiên nhãn.*

Tu pháp không thì không buông lung, tu có hai loại là đạt được tu và thực hành tu. Nhờ sức mạnh tu tập pháp không, cho nên tin rằng pháp hữu vi đều là hư dối, cũng không trú vào không, bởi vì các pháp không có gì chắc chắn. Vì vậy luôn luôn tự mình thấu nhiếp tâm niệm không để buông lung. Không tham được thành tựu lợi ích, tham có nghĩa là ở giữa đồ vật của người khác mà sinh tâm tham lam lấy làm của mình. Nếu loại bỏ điều này thì mọi sự mong cầu đều thành tựu, mọi nguyện ước đều thỏa mãn. Thuận theo pháp thuyết diệt phiền não, tùy theo những pháp đã nói thì tự mình lập tức thực để đoạn trừ phiền não, ở trong mọi việc đều thực đúng như pháp đã nói, từ bao đời kiếp kiếp đến nay tập khí của các phiền não thường xông ướp trong tâm đều bị trừ diệt, làm cho tập khí xấu ác của các phiền não được thay đổi. Bồ thí đèn sáng được Thiên nhãn, nếu người thấp đèn cúng dường Chư Phật, Thanh văn, Bích-chi-Phật và tháp-tượng-xá lợi, thì nhờ vào nhân duyên mà cảm được quả báo Thiên nhãn. Lại nữa:

*Thích Bồ thí cảm báo Thiên nhĩ,  
Nhờ vào chánh nguyện sinh tịnh độ,  
Bồ thí xe cộ được thần túc,  
Nhiếp pháp cảm được đầy đủ tăng.*

Thích bồ thí cảm được báo Thiên nhĩ, là ở trong Đại pháp hội dùng các loại âm nhạc cúng dường Chư Phật thì cảm được quả báo Thiên nhĩ. Bồ thí xe cộ được thần túc là dùng các loại kiệu-xe-voi ngựa làm phương tiện đi lại mà Bồ thí. Lại có người nói: Dùng các loại giày dép để Bồ thí cũng cảm được quả báo thần túc. Nhờ vào chánh nguyện sinh Tịnh độ, tùy theo những tâm nguyện mà chọn lấy quốc độ thanh tịnh, như quốc độ thanh tịnh với vô lượng các thứ báu là vàng bạc, pha lê, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não trang nghiêm vi diệu. Nhiếp pháp cảm được đầy đủ Tăng, nếu Bồ tát thực hành đầy đủ bốn nhiếp pháp, thì cảm được chúng Tăng đầy đủ, dùng Bồ thí-ái ngữ-lợi ích-đồng sự để nhiếp thủ chúng sinh, về sau đến lúc thành Phật cảm được vô lượng Bồ tát Tăng và Thanh văn Tăng đầy đủ thanh tịnh. Như Đức Phật A-di-đà có hai loại Tăng thanh tịnh đầy đủ. Nguyện đầy đủ thì như trong phần mười nguyện trước đây đã nói. Lại nữa:

*Vì làm lợi ích cho chúng sinh,  
Tất cả chúng sinh đều kính mến,  
Tâm bình đẳng không còn phân biệt,  
Được trở thành người tốt đẹp nhất.*

Nếu Bồ tát dùng nghiệp thân miệng ý phát sinh mọi việc làm, thì

đều vì lợi ích và an lạc của chúng sinh, vì vậy chúng sinh thấy đều kính mến. Nếu Bồ tát đối với các chúng sinh, giữa những người oán-thân mà tâm luôn thực hành bình đẳng, không bỏ tất cả chúng sinh, thì nhờ nghiệp báo này mà được trở thành người tốt đẹp nhất. Tốt đẹp nhất, nghĩa là có năng lực chiến thắng tất cả mọi ác pháp phiền não của tham-dục-sân hận-ngu si, cho nên gọi là Phật.

Hỏi: Con người đều có đủ mắt-tai-mũi-lưỡi-miệng, không có gì khác biệt, làm sao có thể biết được là Phật?

Đáp: Phật có ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, người có tướng này nên biết chính là Phật. Tại gia và xuất gia nên phân biệt biết rõ ba mươi hai tướng, tướng này nhờ pháp nào mà được? Pháp này nhờ nghiệp nào mà được? Tướng này và nghiệp này cũng cần phải biết. Tại vì sao? Bởi vì muốn có được công đức thì nên biết tướng này, muốn có được tướng này thì nên biết nghiệp này.

Hỏi: Sự việc như vậy làm sao có thể hiểu được?

Đáp:

*Ở trong phẩm nói về pháp tướng,  
Mỗi một tướng phân biệt thành ba.*

Trong A-tỳ-đàm, phẩm Tam Thập Nhị Tướng có nói: Mỗi một tướng có ba loại phân biệt, tất cả nên biết.

Hỏi: Thế nào là mỗi một tướng có ba loại phân biệt?

Đáp:

1. Nói về Thể của tướng.
2. Nói về quả của tướng.
3. Nói về nghiệp cảm được tướng.

Các tướng xoắn ốc ở đầu ngón tay-ngón chân, trước đây đã nói. Chuyển luân Thánh vương cũng có tướng này. Các Bồ tát cũng có tướng này. Người bình thường cũng có, nhưng không giống như tướng xoắn ốc nơi tay chân của Phật. Trong lòng bàn tay-bàn chân có vòng tròn ngàn tia, đầy đủ rõ ràng như nét dấu ấn hiện bày. Chân đứng yên không nhúc nhích, gọi là tướng chân đứng yên. Giữa các ngón tay ngón chân có màng da mỏng và mềm mại giống như chân ngỗng chúa, hoa văn rõ ràng như chỉ tơ bằng vàng ròng, cho nên gọi là tướng màng lưới tay chân. Tay chân mềm mại giống như cây Đâu-la, mịn màng như thân thể trẻ thơ màu sắc hồng tươi hơn hẳn các phần khác trên thân, gọi là tướng tay chân mềm mại. Lòng bàn tay-dưới bàn chân-trên đỉnh đầu-hai nách, bảy chỗ này đều tròn đầy, cho nên gọi là tướng bảy chỗ đầy đặn. Ngón tay dài và thon, cho nên gọi là tướng ngón tay thon dài. Gót chân dài

và rộng, cho nên gọi là tướng gót chân dài rộng. Thân dài bảy khuỷu tay không cong, cho nên gọi là tướng thân thẳng và lớn. Mu bàn chân nổi lên, cho nên gọi là tướng mu bàn chân cao. Đầu sợi lông xoáy tròn hướng về bên phải, cho nên gọi là tướng đầu sợi lông xoáy tròn. Bắp đùi thon và to dần như bắp đùi của nai chúa Y-nê, cho nên gọi là tướng bắp đùi nai. Đứng thẳng thông hai tay đến đầu gối, cho nên gọi là tướng cánh tay dài. Âm căn như ngựa quý-voi quý không hiện bày, cho nên gọi là tướng âm tàng. Ánh sáng màu vàng rực bậc nhất, cho nên gọi là tướng sắc vàng. Làn da mềm như vàng ròng tinh luyện không dính bụi bặm, cho nên gọi là tướng da mỏng mịn màng. Mỗi một lỗ chân lông mọc một sợi lông, cho nên gọi là tướng mỗi lỗ chân lông một sợi lông. Lông trắng dài và nhỏ giữa chạng mảy có ánh sáng như ngọc trắng, cho nên gọi là tướng lông trắng. Thân rộng dày rắn chắc như thân sư tử, cho nên gọi là tướng thân phía trên của sư tử. Vai tròn và rộng, cho nên gọi là tướng vai tròn rộng. Dưới nách đầy đặn bằng phẳng, cho nên gọi là tướng dưới nách đầy đặn bằng phẳng. Cuống lười không bị gió lạnh-hơi nóng làm cho tổn hoại, cho nên khéo phân biệt rõ các vị, người khác không được như vậy, do đó gọi là tướng biết rõ các loại mùi vị. Thân ngang dọc bằng nhau như cây Ni-câu-lâu, cho nên gọi là tướng thân tròn. Nhục kế tròn tựa, tóc xoáy tròn về phía phải, cho nên gọi là tướng nhục kế. Lười như hoa sen đỏ, dài rộng mà mỏng, cho nên gọi là tướng lười dài rộng. Tiếng nói như tiếng của Phạm vương, như tiếng chim Ca-lăng-tần-già, cho nên gọi là tướng Phạm âm. Gò má tròn rộng như đài gương, cho nên gọi là tướng gò má sư tử. Răng trắng như ngọc tuyết như hoa Quân-chỉ, cho nên gọi là tướng răng trắng. Đều đặn không so le, cho nên gọi là tướng răng đều đặn. Răng dày khít không thưa, cho nên gọi là tướng răng đầy đủ. Răng hàm trên-hàm dưới như nhau, cho nên gọi là tướng răng bốn mươi chiếc. Tròng mắt đen-trắng rõ ràng trong veo không có gân máu đỏ, cho nên gọi là tướng mắt xanh trong. Lông mi không mọc lộn xộn, trên dưới bằng nhau, không dài không ngắn, cho nên gọi là tướng lông mi Ngư Vương.

Đối với các bậc tôn túc đều cung kính đón đưa, ở trong chùa tháp, nơi pháp hội lớn, nơi thuyết pháp, cung cấp đầy đủ sức người-sức của, cho nên cảm được tướng xoắn ốc ở đầu ngón tay-ngón chân. Có người tướng này, thì tại gia làm Chuyển luân Thánh vương, có nhiều dân chúng; xuất gia học đạo thì có nhiều đồ chúng. Các pháp đã tiếp nhận kiên trì không bỏ, cho nên cảm được tướng chân đứng yên. Có được tướng này, cho nên không có gì có thể làm cho dao động nghiêng ngã. Thường

tu bốn nhiếp pháp là Bố thí-ái ngữ-lợi ích-đồng sự, cho nên cảm được tướng tay-chân có màng da. Có được tướng này, cho nên nhanh chóng thu phục được mọi người. Dùng các loại đồ ăn thức uống ngon lành thơm tho cung cấp giúp cho người, và cung cấp những vật cần thiết cho các bậc tôn túc, cho nên cảm được tướng tay chân mềm mại và tướng bảy chỗ đầy đặn. Có được tướng này, cho nên có được nhiều đồ ăn thức uống thơm ngọt ngon lành. Cứu được người thoát chết và tăng thêm thọ mạng còn thọ giới không giết hại, cho nên cảm được tướng ngón tay thon dài-tướng gót chân đầy đặn-tướng thân cao lớn. Có được tướng này, cho nên thọ mạng dài lâu. Thiện pháp đã tiếp nhận tăng thêm không mất, cho nên cảm được tướng mu bàn chân nổi cao-tướng đầu sợi lông xoáy tròn về bên phải. Có được tướng này, cho nên cảm được các công đức không giảm sút. Luôn luôn dùng các tài nghệ khéo léo và các loại kinh sách trao truyền hướng dẫn không tiếc, còn Bố thí các loại giày dép, cho nên cảm được tướng bắp đùi thon chắc như nai chúa Y-nê. Có được tướng này, cho nên những điều đã tu học mau chóng thành tựu như ý. Có người đến cầu xin thì không có gì tiếc nuối giữ lại, cho nên cảm được tướng cánh tay dài chắm gối. Có được tướng này, cho nên luôn luôn đạt được những thế mạnh có năng lực bố thí rộng rãi có năng lực dễ dàng điều phục mọi người không khiến cho bà con thân thích của chúng sinh gặp cảnh chia lìa. Nếu có sự chia lìa ngang trái thì vẫn làm cho hòa hợp, cho nên cảm được tướng âm tướng. Có được tướng này, cho nên có được nhiều đệ tử, dùng áo quần sạch sẽ tốt đẹp-đồ nằm-nhà cửa phòng ốc để Bố thí, cho nên áo quần sạch sẽ tốt đẹp-đồ nằm-nhà cửa phòng ốc, tùy theo sự thích hợp mà cúng dường cho Hòa thượng A-xà-lê, cha mẹ anh em và những người đáng tôn trọng. Có năng lực bảo vệ tốt lành, cho nên cảm được tướng mỗi một lỗ chân lông mọc một sợi lông-tướng đầu sợi lông xoáy tròn về bên phải-tướng lông trắng dài nhỏ và tướng khuôn mặt trang nghiêm. Có được tướng này, cho nên không có ai sánh bằng. Nói lời có tầm quý nói lời tùy thuận-nói lời thân ái, cho nên cảm được tướng phần thân trên như sư tử- tướng vai tròn và rộng. Có được tướng này, cho nên người thấy thì ưa nhìn không có chán ghét. Cung cấp đồ ăn thức uống, thuốc thang chữa trị bệnh tật, tự mình chăm sóc người bệnh, cho nên cảm được tướng dưới nách đầy đặn tướng biết được các mùi vị. Có được tướng này, cho nên thân ít bệnh tật. Bố thí vườn rừng-trái ngọt-cầu cống-cây tương-giếng hồ-đồ ăn thức uống-hương hoa chuỗi ngọc-nhà cửa-xây dựng chùa tháp-nhà tình thương... cho nên cảm được tướng như cây Ni-câu-lâu và tướng nhục kế. Có được

tướng này, cho nên được sự tôn quý tự tại. Suốt đời tu tập thực hành lời nói chân thật và lời nói dịu dàng, cho nên cảm được tướng lưỡi rộng dài và tướng âm thanh của cõi Phạm. Có được tướng này, cho nên cảm được năm công đức của âm thanh. Năm công đức của âm thanh, đó là: Tiếng nói dễ hiểu, tiếng nói khiến cho người nghe không chán, tiếng nói sâu xa, tiếng nói nghe êm tai, tiếng nói không rời rạc. Suốt đời nói lời chân thật, không nói lời thêu dệt, cho nên cảm được tướng gò má như sư tử. Có được tướng này, cho nên nói ra điều gì thì mọi người nhất định tin nhận. Trước đã cúng dường, sau không khinh mạn, tùy theo ý muốn mà cung cấp cho nên cảm được tướng răng tướng muốt và tướng răng đều đặn. Có được tướng này, cho nên được thanh tịnh hòa thuận và quyến thuộc chung lòng vui vẻ. Suốt đời nói lời chân thật, không bao giờ gièm pha phỉ báng, cho nên cảm được tướng đủ bốn mươi chiếc răng và tướng răng dày khít đều đặn. Có được tướng này, cho nên quyến thuộc hài hòa với nhau, không có thể ngăn trở làm hại. Tâm yêu thương sâu sắc, nét mặt hiền hòa nhìn chúng sinh, không còn ý niệm yêu-ghét si mê, cho nên cảm được tướng mắt trong veo xanh biếc và tướng lông mi như Ngưu vương. Có được tướng này, cho nên tất cả mọi người trông thấy đều sinh lòng kính mến.

\* \* \* \* \*